

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HS-ST
Ngày 19-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Ông Cao Văn Truyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HS ngày 05/12/2024 đối với bị cáo:

Lê H V, sinh ngày: 29/9/1993 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V Hi (1955) và bà Huỳnh T M (1960); có vợ là Nguyễn T A (đã ly hôn) và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ Bà Bùi Thị K A T, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ xx, thị trấn P, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, Lê H V đến nhà trọ của chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1997 là vợ cũ của V) tại thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để thăm hai con. Thời điểm này, chị Bùi Thị K A T (sinh năm 1998, trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) cũng ngồi chơi tại đây. Khi vào trong nhà, giữa V và chị T có xảy ra tranh cãi nên chị Thi nhắn cho chị Nguyễn Thị T N (sinh năm 1987; trú tại thôn H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) đến để can ngăn. Khi chị N đến thì thấy giữa V và chị T đang tranh cãi, chị N hỏi V “Mi có tư cách chi mà đến thăm con? Ai cho mi vô?” thì V nói “rứa bà có tư cách chi mà nói tôi”. Sau đó, V lấy điện thoại di động của mình ra bật chế độ quay phim rồi nói “Tôi quay lại việc chị không cho tôi thăm con”, chị N dùng tay hất điện thoại của V rơi xuống đất. lúc này, V thấy 03 viên gạch loại sáu lỗ, màu đỏ đang có sẵn tại sân nhà chị T nên nhặt lên một viên rồi ném về phía chị N nhưng không trúng. Tiếp tục, V nhặt viên thứ hai ném đi thì chị N dùng tay trái đỡ viên gạch khiến viên gạch bật lại trúng vào mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái chị N và rơi xuống phòng khách. Lúc này chị N và V lao vào đánh nhau thì V dùng tay phải nhặt viên gạch thứ ba đánh trúng vào vùng trái bên trái của chị N gây rách da, chảy máu. Thấy vậy, chị T và chị Thi chạy vào can ngăn. V nhặt viên gạch rơi gần vị trí đứng của mình bỏ lên xe máy thì bị chị Thi chạy xuống bếp lấy 01 con dao chạy lên phòng khách nhằm hù dọa để V nhanh chóng đi về. Chị T cũng chạy lại can ngăn thì V bỏ về, trên đường về V vứt bỏ viên gạch ở ven đường. Một lát sau, V quay lại nhà chị T để nhặt điện thoại di động của mình. Riêng chị N được T đưa đi cấp cứu, còn chị Thi đến Công an xã H trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm.
- 02 viên gạch màu đỏ có chiều dài 17cm, rộng 9cm, cao 7cm.
- Đối với 01 viên gạch còn lại V đã vứt bỏ không nhớ rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 191 ngày 27/8/2024 của Trung tâm pháp y Tp Đà Nẵng kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T N tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).*

Ngày 25/7/2024 và ngày 05/9/2024, chị Nguyễn Thị T N có đơn yêu cầu khởi T vụ án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lê H V đã bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 249.061.440đ (*Hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*) nhưng bị cáo không đồng ý.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSHV ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy T bị cáo Lê H V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy T đối với bị cáo Lê H V và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê H V phạm tội “Cố ý gây thương tích”
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê H V mức án tù 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê H V phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T N những khoản sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng: 1.861.440đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*).
- Chi phí mất thu nhập do không lao động được trong thời gian nằm viện và nghỉ ở nhà là 12 ngày (từ ngày 23/7-03/8/2024): 12 ngày x 350.000đ/ngày = 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).
- Chi phí mất thu nhập của chồng bị hại do phải nghỉ làm để chăm sóc bị hại là 09 ngày (từ ngày 23/7-01/8/2024): 09 ngày x 550.000 đồng/ngày = 4.950.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).
- Chi phí bồi thường tổn thất tinh thần từ 15-20 lần mức lương cơ sở tương ứng với số tiền từ 35.100.000đ (*Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng*) đến 46.800.000đ (*Bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Lê H V đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T N số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), còn lại phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm là tài sản của chị T nhưng tại phiên toà chị T không có nhu cầu nhận lại; 02 viên gạch màu đỏ có chiều dài 17cm, rộng 9cm, cao 7cm.

Về án phí HSST và DSST: Buộc bị cáo Lê H V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Thị T N có hành vi dùng tay hất điện thoại của V rơi xuống đất nhưng không hư hỏng gì và V cũng không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với Bùi Thị K A T có hành vi cầm dao với mục đích hù dọa V và chưa gây thương tích cho ai nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị T N yêu cầu bị cáo Lê H V bồi thường tổng số tiền là 261.011.440đ (*Hai trăm sáu mươi một triệu không trăm mười một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*), bao gồm những khoản sau: Chi phí điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng: 1.861.440đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*); Chi phí mất thu nhập do không lao động được trong thời gian nằm viện và nghỉ ở nhà là 12 ngày (từ ngày 23/7-03/8/2024): 12 ngày x 350.000đ/ngày = 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*); Chi phí mất thu nhập của chồng bị hại do phải nghỉ làm để chăm sóc bị hại là 09 ngày (từ ngày 23/7-01/8/2024): 09 ngày x 550.000 đồng/ngày = 4.950.000đ (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*); bồi thường tổn thất tinh thần và điều trị di chứng để lại là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, qua quá trình tranh tụng bị cáo Lê H V thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu bồi thường dân sự của bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định T tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy T đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật T tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành T tụng, người có thẩm quyền tiến hành T tụng. Do đó, các hành vi, quyết định T tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành T tụng, người có thẩm quyền tiến hành T tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê H V tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 23/7/2024 tại nhà của chị Nguyễn Thị T , giữa Lê H V và chị Nguyễn Thị T N xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, V đã dùng 02 viên gạch loại sáu lỗ, màu đỏ ném trúng vào mặt ngoài 1/3 trên cách tay trái và vùng trán phía bên trái của chị N gây rách da, chảy máu. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 191 ngày 27/8/2024 của Trung tâm pháp y Tp Đà Nẵng kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T N tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm)*. Ngày 25/7/2024 và ngày 05/9/2024, chị Nguyễn Thị T N có đơn yêu cầu khởi T vụ án hình sự. Hành vi của

Lê H V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 131/CT-VKSHV ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Mặc dù giữa bị cáo Lê H V và bị hại Nguyễn Thị T N không có mâu thuẫn gì lớn nhưng bị cáo đã dùng gạch loại sáu lỗ ném trúng vào mặt ngoài 1/3 trên cách tay trái và vùng trán phía bên trái của chị N gây rách da, chảy máu. Hậu quả chị N bị thương tích với tỷ lệ 04% (Bốn phần trăm). Hành vi dùng gạch gây thương tích cho người khác của bị cáo thuộc trường hợp sử dụng hung khí nguy hiểm, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, phòng ngừa và giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê H V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân Tt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Trong vụ án này, Nguyễn Thị T N có hành vi dùng tay hất điện thoại của V rơi xuống đất nhưng không hư hỏng gì và V cũng không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Thị K A T có hành vi cầm dao với mục đích hù dọa V và chưa gây thương tích cho ai nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị T N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 261.011.440đ (*Hai trăm sáu mươi một triệu không trăm mười một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*), bao gồm những khoản sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng: 1.861.440đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*).

- Chi phí mất thu nhập do không lao động được trong thời gian nằm viện và nghỉ ở nhà là 12 ngày (từ ngày 23/7-03/8/2024): 12 ngày x 350.000đ/ngày = 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Chi phí mất thu nhập của chồng bị hại do phải nghỉ làm để chăm sóc bị hại là 09 ngày (từ ngày 23/7-01/8/2024): 09 ngày x 550.000 đồng/ngày = 4.950.000đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bồi thường tổn thất tinh thần và điều trị di chứng để lại là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, các chi phí điều trị tại Bệnh viện Đà Nẵng: 1.861.440đ (Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng), mất thu nhập do không lao động được trong thời gian nằm viện và nghỉ ở nhà: 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) là các chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích, phục hồi sức khỏe và thu nhập thực tế bị mất của bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí mất thu nhập của chồng bị hại do phải nghỉ làm để chăm sóc bị hại là 4.950.000đ (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập của chồng bị hại do đó không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần và điều trị di chứng do bị cáo gây ra là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Xét thấy, trong vụ án này bị hại cũng có 1 phần lỗi do đó chỉ chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 23.400.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị di chứng để lại, tại phiên tòa bị hại không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc điều trị di chứng do bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền buộc bị cáo Lê H V phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T N là 29.461.440đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) bao gồm các khoản sau: Chi phí điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng: 1.861.440đ (Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng); chi phí mất thu nhập do không lao động được trong thời gian nằm viện và nghỉ ở nhà là: 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng); bồi thường tổn thất tinh thần: 23.400.000đ (Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường được 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), còn lại 22.461.440đ (Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng) bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm đây là tài sản của chị Nguyễn Thị T , tại phiên tòa chị T không yêu cầu nhận lại; 02 viên gạch màu đỏ có chiều dài 17cm, rộng 9cm, cao 7cm cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

[8] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí: Bị cáo Lê H V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.123.072 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê H V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Lê H V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/12/2024.

Giao bị cáo Lê H V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê H V phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T N số tiền 29.461.440đ (*Hai mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*) bao gồm các khoản sau: Chi phí điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng: 1.861.440đ (*Một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*); chi phí mất thu nhập do không lao động được trong thời gian nằm viện và nghỉ ở nhà là: 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*); bồi thường tổn thất tinh thần: 23.400.000đ (*Hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng*). Bị cáo đã bồi thường được 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), còn lại 22.461.440đ (*Hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*) bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15cm; 02 viên gạch màu đỏ có chiều dài 17cm, rộng 9cm, cao 7cm.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê H V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.123.072 đồng án phí DSST

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/12/2024.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- Công an huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Những người tham gia Tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Loan

